

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10-5-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đình Bảng,

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị G, sinh năm 19xx; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn L, sinh năm 19xx, đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn G, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn (chị Trần Thị G) trình bày: Chị và anh Hoàng Văn L chung sống như vợ chồng từ năm 2012 nhưng đến ngày 30/10/2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Quá trình chung sống, anh chị hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên thường hay gây sự, đánh, chửi chị G, dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Tháng 10 năm 2019, do mâu thuẫn căng thẳng, anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn,

không thể đoàn tụ, chị G yêu cầu được ly hôn anh L. Anh chị có hai con chung là Hoàng Diệu L, sinh ngày 22/6/2012 và Hoàng P, sinh ngày 18/9/2014. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh L tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con chị xin tự thỏa thuận với anh L. Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 03 tháng 3 năm 2021, bị đơn (anh Hoàng Văn L) khai, xác nhận, nội dung chị G khai về thời gian kết hôn, thời điểm sống ly thân, về con chung, tài sản và nợ chung là hoàn toàn đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tình cảm với nhau nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay chị G xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn chị G. Anh chị có hai con chung như chị G khai; từ khi sống ly thân đến nay các con do anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, anh L nhận trực tiếp nuôi cả hai con, việc cấp dưỡng cho con anh tự giải quyết với chị G. Anh chị không có tài sản chung.

Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị G, anh L là do tính tình không hợp, anh chị nghi ngờ nhau có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ năm 2019 đến nay, do mâu thuẫn càng thẳng, anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Anh chị có hai con chung, từ khi anh chị sống ly thân đến nay các con do anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Trường hợp nếu phải ly hôn, Tòa án nên căn cứ vào nguyện vọng của anh chị và con để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn (chị G) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn (anh L) vắng mặt tại phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không có mặt tại phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của bị đơn quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G, xử cho chị Trần Thị G được ly hôn anh Hoàng Văn L; giao con Hoàng Diệu L và Hoàng P cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự giải quyết; anh chị không có tài sản chung nên không đặt ra để giải quyết; chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình (ly hôn, tranh chấp nuôi con); bị đơn (anh Hoàng Văn L) cư trú tại: Thôn G, xã Đ, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Bị đơn (anh L) vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh L.

- Về nội dung:

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của các đương sự phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu xác minh tại địa phương, thể hiện: Quan hệ hôn nhân giữa chị G, anh L được xác lập do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 30/10/2014, là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn phát sinh do tính tình không hợp, vợ chồng nghi ngờ nhau có quan hệ bất chính với người khác nên anh chị thường xuyên xô xát, cãi nhau. Tình trạng vợ chồng anh chị trầm trọng từ giữa năm 2019, từ đó đến nay anh chị sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị G, anh L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của chị G là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận, xử cho chị G được ly hôn anh L.

[4]. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Hoàng Diệu L, sinh ngày 22/6/2012 và Hoàng P, sinh ngày 18/9/2014. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay, con chung do anh L trực tiếp nuôi dưỡng tốt. Khi ly hôn chị G đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; anh L nhận trực tiếp nuôi cả hai con; quá trình giải quyết vụ án cháu L có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy, anh chị không tranh chấp nhau về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn; ý chí của chị G, anh L về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn phù hợp nguyện vọng của cháu L, phù hợp với thực tế nên cần giao cả hai con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Để đảm bảo quyền L về mọi mặt của con, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận **yêu cầu của chị G**, xử giao con Hoàng Diệu L và Hoàng P cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, xét thấy quyền L của con vẫn được đảm bảo nên đề anh chị tự giải quyết với nhau là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Trần Thị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị G:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị G được ly hôn anh Hoàng Văn L.

2. Về con chung: Giao con Hoàng Diệu L, sinh ngày 22/6/2012 và Hoàng P, sinh ngày 18/9/2014 cho anh Hoàng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 10 tháng 5 năm 2021 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự giải quyết với nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị G phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị G đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0012043 ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Như vậy, chị G đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Huyền Trang

